PHIẾU CUỐI TUẦN

Mã: 51201

(Ngày …....tháng……năm……..)

Họ và tên: …….. Lớp :……

I. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1: Nối phép tính ở hàng trên với kết quả ở hàng dưới:

$425 \times 0,01$ $0,164 \times 1000$ $0,164 \times 100$

16,4 42, 4,25 164

Câu 2: Tính giá trị biểu thức: $40 \times 0,25 : 2 + 12 \times 0,5 = ...?$

A. 11,1 B. 11,01 C. 11 D. 12,01

Câu 3: Tìm X là số tự nhiên nhỏ nhất, biết: $3,5 \times X > 10$

A. $X = 1$ B. $X = 5$ C. $X = 4$ D. $X = 3$

Câu 4: Số hạng tiếp theo của dãy số 0,8; 0,24; 0,072; 0,0216;..... là số nào?

A. 0,0604 B. 0,00648 C. 0,6408 D. 67,7

Câu 5: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 3,5km; chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Tính diện tích khu rừng đó theo đơn vị hét – ta?

A. 70ha B. 700 ha C. 7000 ha D. 70000 ha

Câu 6: Sân bóng rổ trường tiểu học Thăng Long dạng hình chữ nhật có chiều rộng 6,8 m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích sân bóng rổ đó.

A. $138,72m^2$ B. $1387,2m^2$ C. $93,28m^2$ D. $42,07m^2$

Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng.

LIVEWORKSHEETS

II. Làm các bào tập sau:

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

A. $5,25 \times 400 > 52,5 \times 40$ ☐ B. $0,84 \times 125 = 10,5$ ☐

C. $5,25 \times 400 = 52,5 \times 40$ ☐ D. $0,84 \times 12,5 > 105$ ☐

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô chấm.

..... $\xrightarrow{: 5}$ ..... $\xrightarrow{- 32,5}$ 41,72

Bài 3: Chú Tư chở 10 can mật ong như nhau, mỗi can chứa 5 lít mật ong, mỗi lít mật ong cân nặng 1,3kg. Hỏi chú Tư chở bao nhiêu ki-lô-gam? (*Biết mỗi vỏ can nặng 0,3kg*).

Bài giải

Một can cân nặng số ki-lô-gam mật ong là:

(☐ ○ ☐) ○ ☐ = ☐ (kg)

.....

☐ ○ ☐ = ☐ (kg)

Đáp số:……kg.

Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất

a) $1,25 \times 5 \times 0,2 \times 8$ = (1,25 ×……) × (5 ×…….)

= …….. × ……

b) $5,6 \times 4 + 5,6 \times 3 + 5,6 \times 2 + 5,6$ = ……× (…… + ……. + …… + ……)

= …….. × ……

=……..

Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng.

LIVEWORKSHEETS